TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay ngày 6/9: Giá gạo ổn định, lúa tươi chững giá

10:17 06/09/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (6/9), thị trường lượng ít, các mặt hàng gạo trong nước và xuất khẩu tương đối ổn định, lúa tươi vững giá so với cuối tuần.

Theo đó, giá gạo xuất khẩu hôm nay của Việt Nam đứng giá so với hôm qua. Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo thơm 5% tấm giá dao động ở mức 455 - 460 USD/tấn; gạo Jasmine giá dao động 545 - 549 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 367; gạo 100% tấm dao động ở mức 333 - 337 USD/tấn.

Thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động, các mặt hàng gạo tương đối ổn định, lúa tươi vững giá so với cuối tuần. Với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang ngày 6/9, giá lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.900 - 6.000 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 6.100 - 6.200 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa (tươi) OM 308 dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg so với cuối tuần.



Giá lúa gạo hôm nay ngày 6/9: Giá gạo ổn định, lúa tươi chững giá. (Ảnh minh họa)

Tại nhiều địa phương hôm nay, ghi nhận giao dịch mua bán mới lai rai, giá ít biến động. Theo đó, tại An Giang, lúa Thu Đông giao dịch mới cầm chừng, nông dân chào giá vững, nhu cầu mua ít. Tại Tây Ninh (Long An cũ), giao dịch mua bán mới lai rai, giá ít biến động; Tại Cần Thơ, lúa thơm giao dịch khá, nông dân chào giá cao, nhưng giao dịch ít. Tại Cà Mau, nhu cầu mua mới ít, giá tương đối ổn định. Tại Vĩnh Long (Trà Vinh cũ), lúa tươi các loại giá vững, thương lái mua đều. Tại Đồng Tháp, bạn hàng mua lúa Thu Đông lai rai, giá lúa vững.

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 7.700 - 7.850 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 7.750 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 7.700 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 8.200 - 8.300 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 18 dao động ở mức 9.600 - 9.700 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg.

Tại các địa phương hôm nay, ghi nhận chủng loại IR 50404/OM 380, nguồn cung ít, kho hỏi mua chậm, thị trường trầm lắng, giá ít biến động. Theo đó, tại An Giang, giao dịch mua chậm, giá ổn định. Tại khu vực Lấp Vò (Đồng Tháp), kho mua chậm, giá vững. Tại khu vực Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng gạo về các bến vắng, kho vẫn mua chậm, giá gạo ít biến động; Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), về lượng ít, giá ổn định. Tại An Cư - Đồng Tháp, giao dịch chậm, gạo đẹp hàng chợ khó tìm mua, kho cho giá cao hơn để mua gạo thành phẩm trắng thơm OM18 nhưng khó kiếm hàng đẹp.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại bình giá so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mốc 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.300 - 9.000 đồng/kg. Hiện tấm OM 504 dao động ở mức 7.300 - 7.400 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 8.000 - 9.000 đồng/kg so với cuối tuần.

PV (t/h)